TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-DS	*TT, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu A, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số nhà 13, phố Hoàng Sơn, thị trấn S, S, P.

- Bị đơn: Anh Khuất Đình B, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Khu 8, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung:

Chị Nguyễn Thị Thu A và anh Khuất Đình B đều xác định hiện nay anh B còn nợ tiền vay của chị A là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) kể từ ngày 01/10/2018. Anh B và chị A thỏa thận:

Anh B có nghĩa vụ trả cho chị A số tiền nợ gốc là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Phương thức thanh toán được thực hiện như sau: Anh B phải có trách nhiệm trả nợ cho chị A từng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trong thời hạn 30 tháng, bắt đầu từ tháng 05 năm 2020 đến tháng 10 năm 2022 (quy định ngày trả nợ là từ ngày 10 đến ngày 20 hàng tháng). Chị A không yêu cầu anh B phải trả lãi xuất đối với số tiền nợ kể từ ngày 01/10/2018 đến ngày 07/5/2020.

Kể từ khi ban hành Quyết định, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền mà bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, thì bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Nguyễn Thị Thu A tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị A đã nộp

2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001710 ngày 15/01/2020 của chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng